TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2023.
V/v: "Ly hôn giữa chị L và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến.

Ông Lê Trung Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54b/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L; Sinh năm: 1995*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm 2, thôn B, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Bị đơn:Anh Nguyễn Trung K; Sinh năm: 1987*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm 2, thôn B, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2023 và toàn bộ quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung K kết hôn vào ngày 30/12/2013, quá trình tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xô xát. Từ ngày 05/01/2020, chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân

từ đó cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 09/8/2014 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/04/2017. Hiện hai con chung đang ở cùng anh K. Nay ly hôn, chị nhường quyền nuôi con chung cho anh K và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị L vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Trung K. Nhưng anh K không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, anh K vẫn vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương cho thấy: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị Lvà anh K, UBND xã không nắm được do các đương sự nộp đơn tại Tòa án, địa phương không tổ chức hòa giải.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Trung K. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Trung K tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 09/8/2014 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/04/2017. Chị Đoàn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng cho mỗi con, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự lập. Chị Lcó quyền thăm nom con chung khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Trung K kết hôn vào ngày 30/12/2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị có thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị Lxác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Trong toàn bộ quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, anh K không có mặt. Điều đó, chứng tỏ anh không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, cuộc hôn nhân giữa chị Lvà anh K nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Thị L đối với anh Nguyễn Trung K.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 09/8/2014 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/04/2017. Hiện hai con chung đang ở cùng anh K. Trên cở sở xem xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của con chung nên giao cho anh Nguyễn Trung K tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 09/8/2014 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/04/2017. Chị Đoàn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng cho mỗi con, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự lập. Chị Lcó quyền thăm nom con chung khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này anh K có yêu cầu sẽ được xem xét và giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Trung K.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho anh Nguyễn Trung K tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 09/8/2014 và Nguyễn Nhật L, sinh ngày 13/04/2017. Chị Đoàn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.800.000 đồng cho mỗi con, kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động tự lập. Chị Lcó quyền thăm nom con chung khi ly hôn, không ai được cản trở quyền này

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004928 ngày 17/4/2023. Chị Đoàn Thị L còn phải nộp 300.000 đồng.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị L và anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Cường

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã N;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP*